

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 1111791-2/AISC-DN4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Kính gửi :

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương.

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 01 năm 2012 của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG ("Ngân hàng") từ trang 06 đến trang 45 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc về trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc quý Ngân hàng. Trách nhiệm của Chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành (hoặc được chấp nhận), các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

KIỂM TOÁN VIÊN

Huỳnh Tiểu Phụng

Số chứng chỉ KTV: 1269/KTV

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Tp.HCM, ngày 15 tháng 02 năm 2012



Phạm Văn Vinh

Số chứng chỉ KTV: Đ0112/KTV

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Tel : (04) 3782 0045 / 46 / 47 Fax : (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

Branch in Đà Nẵng : 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Tel : (0511) 371 5619,

Fax : (0511) 371 5620

Email: aiscnt@dn.vnn.vn

Representative in Cần Thơ : 5Đ, 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City.

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel : (031) 3569 577

Fax : (031) 3569 576



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2011

(Thực hiện theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007
"Ban hành chế độ báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng")

Đơn vị tính: triệu đồng

	Năm 2011	Năm 2010
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	179.544	152.004
Tiền gửi tại NHNN	321.054	272.002
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	1.099.636	1.976.997
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	1.099.636	1.976.997
Cho vay các TCTD khác		
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		
Chứng khoán kinh doanh	15.300	18.752
Chứng khoán kinh doanh	35.000	35.002
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(19.700)	(16.250)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		
Cho vay khách hàng	10.945.455	10.309.792
Cho vay khách hàng	11.182.716	10.455.752
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(237.261)	(145.960)
Chứng khoán đầu tư	1.397.272	1.947.472
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	200.000	700.000
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.197.272	1.247.472
Góp vốn, đầu tư dài hạn	118.276	118.276
Đầu tư dài hạn khác	118.276	118.276
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		
Tài sản cố định	807.468	1.136.204
Tài sản cố định hữu hình	474.802	557.039
Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
Tài sản cố định vô hình	332.666	579.165
Bất động sản đầu tư		
Tài sản có khác	481.112	853.163
Các khoản phải thu	240.607	650.827
Các khoản lãi, phí phải thu	232.784	194.904
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.979	
Tài sản có khác	5.742	7.433
TỔNG TÀI SẢN CÓ	15.365.115	16.784.663
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính Phủ và NHNN	768.808	403.722
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.686.651	2.549.375
Tiền gửi của các TCTD khác	1.644.995	2.492.579
Vay các TCTD khác	41.656	56.796
Tiền gửi của khách hàng	8.929.181	9.036.276
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	152.814	121.508
Phát hành giấy tờ có giá	200.000	830.264
Các khoản nợ khác	322.734	314.979
Các khoản lãi, phí phải trả	193.281	140.908
Các khoản phải trả và công nợ khác	126.856	172.337
Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	2.597	1.734
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	12.060.188	13.256.123
Vốn và các quỹ	3.304.927	3.528.540
Vốn của TCTD	2.960.716	2.460.716
Vốn điều lệ	2.960.000	2.460.000
Thặng dư vốn cổ phần	716	716
Quỹ của TCTD	223.592	270.157
Lợi nhuận chưa phân phối	120.619	797.666
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.304.927	3.528.540
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.365.115	16.784.663

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

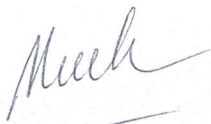
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	230.233	127.909
Bảo lãnh vay vốn	12.636	
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	105.632	29.800
Bảo lãnh khác	111.965	98.109

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

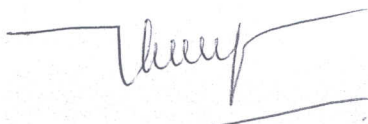
	Năm 2011	Năm 2010
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.440.672	1.595.968
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	1.598.725	1.022.501
Thu nhập lãi thuần	841.947	573.467
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	49.020	38.640
Chi phí hoạt động dịch vụ	23.308	13.308
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	25.712	25.332
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.915	10.861
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	91	(1.230)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư		
Thu nhập từ hoạt động khác	49.364	618.767
Chi phí hoạt động khác	15.050	9.598
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	34.315	609.168
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.444	3.911
Chi phí hoạt động	319.728	274.924
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	603.697	946.586
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	200.528	65.041
Tổng lợi nhuận trước thuế	403.169	881.544
Chi phí thuế TNDN hiện hành	99.219	83.878
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Chi phí thuế TNDN	99.219	83.878
Lợi nhuận sau thuế	303.950	797.666
Lợi ích của cổ đông thiểu số		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phiếu)	1.234	5.118

Lập bảng



Hồ Ngọc Bích

Kế toán trưởng



Hứa Tuấn Cường

Ngày 10 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



Trần Thị Việt Anh

